TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ – TP HÀ NỘI** **-----***-----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **-----***-----**
Số: **215**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về việc " Xin ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Trương Thị Lan H**, sinh năm 1985

HKTT: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Trú tại: thị trấn V, huyện T, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: **Anh Chu Tiến T**, sinh năm 1984

HKTT và trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Trương Thị Lan H**, sinh năm 1985.

- Anh **Chu Tiến T**, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về hôn nhân:**Chị Trương Thị Lan H và anh Chu Tiến T cùng thuận tình ly hôn.

***Về con chung**: Chị Trương Thị Lan H và anh Chu Tiến T xác nhận có 02 con chung là cháu Chu Văn T1 (Giới tính nam), sinh ngày 08/6/2007 và cháu Chu Quang H1 (Giới tính nam), sinh ngày 03/10/2012, cả hai cháu sức khỏe bình thường.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1; Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 kể từ khi có Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T1, cháu H1 đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

***Về tài sản chung và nhà ở chung:** Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về công nợ chung:**Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

***Về án phí**: Chị Trương Thị Lan H tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006921ngày 18/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

***Nơi nhận* :**
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án Dân sự H.Thanh Trì;
- UBNDxã T, huyện T, Hà Nội.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01/2006ngày14/11/2006);
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

(đã ký)

Lê Huyền Thu